TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2022
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 389/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. HKTT: Tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày*: Chị kết hôn với anh Vũ Minh T vào ngày 07/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Cưới nhau xong chị về chung sống cùng gia đình anh Tuyên ở tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp

nhau, quan điểm sống khác nhau, lại có sự bất đồng giữa chị và mẹ chồng. Do đó, giữa năm 2019, vợ chồng chị đã thuê nhà ở riêng tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi chửi nhau, xúc phạm nhau, vợ chồng không tôn trọng và bảo ban được nhau, mỗi người một ý, tình cảm vợ chồng dần trở nên lạnh nhạt và thực sự không còn hạnh phúc. Thậm chí có lần vợ chồng cãi nhau, anh Tuyên còn đánh, tát chị. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ tháng 5/2022, anh Tuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép sinh sống, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuyên.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 30/6/2015. Hiện cháu T do chị nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hiện nay chị đang làm bán hàng Online tại nhà thuê ở thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, cụ thể chị bán các mặt hàng như giày dép, quần áo, thu nhập hàng tháng bình quân từ 25.000.000 đồng đến 30.000.0000 đồng. Các giao dịch thanh toán mua, bán hàng Online đều qua ngân hàng Techcombank chi nhánh Bắc Giang. Chị cung cấp bản sao kê giao dịch 06 tháng gần nhất cho Toà án để chứng minh thu nhập của chị. Chỗ ở hiện tại của chị mặc dù là đi thuê nhưng rất ổn định, lại gần trường học của cháu Tùng, gần nhà ông bà ngoại. Do đó, chị khẳng định bản thân hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi cháu Tùng đảm bảo phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Vũ Minh T trình bày:* Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa hai vợ chồng như chị L khai là đúng. Đến năm 2019, do có mâu thuẫn mẹ chồng - nàng dâu và vợ chồng lúc này có con nhỏ, lại có mâu thuẫn về vấn đề làm ăn nên vợ chồng quyết định thuê nhà ra ở riêng tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang. Khi vợ chồng bắt đầu ra ở riêng và làm ăn kinh tế thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, bản thân anh tính tình thẳng thắn, rõ ràng, còn chị L thì ít nói hoặc nói nhưng không thực hiện. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có cãi chửi nhau, xúc phạm nhau, vợ chồng không tôn trọng và bảo ban được nhau, chị Liên rất bướng, chồng tham gia góp ý nhưng vợ nhất định không chịu nghe. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ tháng 5/2022, anh về nhà của bố mẹ đẻ ở thị trấn Kép để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh có đến đón gọi, động viên, khuyên bảo chị L về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị Liên kiên quyết không đồng ý. Về việc chị L trình bày có lần anh đánh chị Liên thì anh xác định từ trước khi ra thuê nhà ở, do nhiều lần vợ chồng căng thẳng, anh nóng giận nên có đôi lần đánh tát chị L, từ sau khi ra ở riêng thì anh không đánh chị L lần nào. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị L, anh vẫn còn

thương yêu chị L và anh vẫn mong muốn chị L suy nghĩ lại để về đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, nay chị L xin ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn chị L trong trường hợp nếu anh được nuôi con chung.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 30/6/2015. Hiện nay cháu T do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu đang khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cháu Tùng đang học tại Trường tiểu học xã An Hà, huyện Lạng Giang. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh T, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện anh đang làm nghề SPHIPPER cho Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm, cụ thể nơi làm việc tại Bưu cục ở thôn Mia, xã An Hà, Lạng Giang, Bắc Giang, phạm vi giao nhận hàng ở 02 xã trên địa bàn huyện Lạng Giang là xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Hoà; thu nhập hàng tháng trung bình từ 17.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Anh nộp cho Toà án bản sao kê tài khoản xác định thu nhập của anh và phô tô hợp đồng lao đồng để xác định công việc hiện tại của anh.

Chị L sinh sống, làm nghề bán hàng Online tại nhà thuê và có thuê một kho hàng ở thôn Mia, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Về thu nhập hàng tháng của chị L thì anh không xác định được.

Về điều kiện để nuôi con: Anh xác định cả anh và chị Liên đều có đủ điều kiện về thu nhập, chỗ ở, đảm bảo nuôi dạy con phát triển cả về thể chất và tinh thần. Do đó, con chung Vũ Minh T trình bày muốn ở với bố hay mẹ sau khi ly hôn thì anh sẽ chấp nhận theo nguyện vọng của cháu.

Về quan hệ tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, để làm rõ một số tình tiết, Toà án đã tiến hành xác minh với vợ chồng anh Đồng Bá Đạo, chị Nguyễn Thị Tuyến là người cho vợ chồng chị Liên, anh Tuyên thuê nhà; xác minh đối với Trưởng thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang; xác minh đối với ông Nguyễn Văn Phúc, bà Nguyễn Thị Tính là bố mẹ đẻ của chị Liên; xác minh đối với bà Nguyễn Thị Hạ là mẹ đẻ anh Tuyên.

* Ngày 06/12/2022, Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự giữ nguyên ý kiến.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị L: Giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Chị đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét cho chị được ly hôn anh Vũ Minh Tuyên và giao con chung Vũ Minh T cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tuyên cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Vũ Minh T: Giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể: Anh chỉ đồng ý ly hôn chị L nếu được nuôi dưỡng con chung, đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Cho chị L được ly hôn anh T; Về con chung: Giao cháu Vũ Minh T, sinh ngày 30/6/2015 cho chị Liên trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Liên không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị Liên, anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh T. Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh T đăng ký kết hôn ngày 07/4/2014 tại UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Do đó xác định hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bản thân chị L và anh T đều xác định trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau, xúc phạm nhau, vợ chồng không tôn trọng và bảo ban được nhau, mỗi người làm một ý, vợ chồng đã ly thân nhau một thời gian, trong thời gian sống ly thân anh Tuyên nhiều lần đến động viên chị Livề đoàn tụ gia đình nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L xác định không còn tình

cảm vợ chồng; anh T trình bày chỉ đồng ý ly hôn nếu được nuôi dưỡng con chung. Từ những mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị L được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Minh T, sinh ngày 30/6/2015, cháu T đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. HĐXX thấy rằng: Chị L và anh T đều có chỗ ở, việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để đảm bảo nuôi con. Song hiện tại cháu T đang do chị L nuôi dưỡng, bản thân cháu T mong muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ không còn sống cùng nhau. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo sự ổn định và phù hợp với nguyện vọng của con trẻ; căn cứ quy định pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

T xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Vũ Minh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Minh T, sinh ngày 30/6/2015, cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013174 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND TT Kép;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Mai Lan